**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**NGHE 4**
* Tiếng Anh: **LISTENING 4**

Mã học phần: FLS387 Số tín chỉ: 2 (10 – 20)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: **Nghe 3**

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Ngô Quỳnh Hoa Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983791306 Email: [ngoquynhhoantu@gmail.com](mailto:ngoquynhhoantu@gmail.com)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 4 hàng tuần

Họ và tên: Trần Thị Cúc Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0988426791 Email: [cuctt@ntu.edu.vn](mailto:cuctt@ntu.edu.vn)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 3 hàng tuần

Họ và tên: Trần Thị Thu Trang Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983510739 Email: [trangttt@ntu.edu.vn](mailto:trangttt@ntu.edu.vn)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 2 hàng tuần

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học phương pháp nghe các bài giảng đại học, các chùm tin tức, hội thoại và bài phỏng vấn dài theo các chủ đề: ngôn ngữ và giao tiếp, du lịch, công nghệ thông tin, thương mại. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen và luyện tập các phương pháp làm bài kiểm tra quốc tế như TOEIC, IELTS, FCE. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng nghe hiểu đạt cấp độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**4. Mục tiêu:**

Giúp người học có đủ kiến thức (từ vựng, cấu trúc, v.v...) và kỹ năng cần thiết để nghe hiểu các bài nói thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực quan tâm hay yêu thích.

Giúp người học phát triển những kỹ năng nghe như nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói được trình bày với tốc độ nói bình thường.

Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng trên để nghe hiểu đạt cấp độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

**Kiến thức**

1. Có được vốn từ vựng tương đối rộng về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống như ngôn ngữ và giao tiếp, du lịch, công nghệ thông tin, thương mại.
2. Phân biệt được các kỹ thuật nghe hiểu như nghe hiểu ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của bài giảng đại học, các chùm tin tức, hội thoại và bài phỏng vấn dài về các chủ đề trên.

**Kỹ năng**

1. Có khả năng nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài giảng đại học, các chùm tin tức, hội thoại và bài phỏng **với tốc độ nói bình thường**.
2. Vận dụng một số kỹ năng làm các dạng bài tập (trắc nghiệm khách quan chọn đáp án đúng, điền từ, xác định thông tin đúng, sai theo bài nghe, v.v.) để làm các dạng bài kiểm tra quốc tế FCE (phần 2,3,4)
3. Thành thạo với kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo cặp/nhóm online trên phần mềm họp trực tuyến Zoom và các phần mềm trên mạng.

**Thái độ**

1. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học, có tinh thần hợp tác làm việc theo cặp/nhóm, đặc biệt trong giai đoạn học tập trực tuyến.

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

**6.1.1 Kế hoạch dạy và học theo tuần: Cách thức học Zoom 100%**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Tuần* | *Nội dung* | *Hoạt động giảng dạy-học* | *Nhiệm vụ người học* |
| **1** | **Giới thiệu học phần Nghe 4 và phương pháp học**  Nội dung học phần nghe 4  Phương pháp học nghe các bài phỏng vấn, tin tức, bài giảng đại học  Giới thiệu các dạng bài thi quốc tế IELTS, TOEIC, FCE | Diễn giảng trên  E-learning và app Zoom | Không |
| **2** | **Du lịch**  Những ngành nghề trong ngành du lịch.  Kế hoạch, hành trình du lịch.  Khuynh hướng phát triển du lịch trong tương lai. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **3** | **Du lịch**  Những ngành nghề trong ngành du lịch.  Kế hoạch, hành trình du lịch.  Khuynh hướng phát triển du lịch trong tương lai. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **4** | **Du lịch**  Những ngành nghề trong ngành du lịch.  Kế hoạch, hành trình du lịch.  Khuynh hướng phát triển du lịch trong tương lai.  **Live show + Mini Test 1** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **5** | **Thương mại**  Tâm lý khách hàng trong kinh doanh.  Những đặc điểm thành công trong kinh doanh. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **6** | **Thương mại**  Tâm lý khách hàng trong kinh doanh.  Những đặc điểm thành công trong kinh doanh. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **7** | **Thương mại**  Tâm lý khách hàng trong kinh doanh.  Những đặc điểm thành công trong kinh doanh.  **Live show + Mini Test 2** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **8** | **Ngôn ngữ và giao tiếp**  Những đặc điểm của giao tiếp hiệu quả.  Các phương pháp học ngôn ngữ. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **9** | **Ngôn ngữ và giao tiếp**  Những đặc điểm của giao tiếp hiệu quả.  Các phương pháp học ngôn ngữ. | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **10** | **Ngôn ngữ và giao tiếp**  Những đặc điểm của giao tiếp hiệu quả.  Các phương pháp học ngôn ngữ.  **Live show + Mini Test 3** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **11** | **Công nghệ thông tin**  Các thành tựu trong ngành công nghệ thông tin  Con người và công nghệ thông tin | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **12** | **Công nghệ thông tin**  Các thành tựu trong ngành công nghệ thông tin  Con người và công nghệ thông tin | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **13** | **Công nghệ thông tin**  Các thành tựu trong ngành công nghệ thông tin  Con người và công nghệ thông tin  **Live show + Mini Test 4** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **14** | **Revision** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| **15** | **Final Test** | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play trên E-learning và app Zoom | Làm bài tập theo hướng dẫn của GV |

**6.1.2 Kế hoạch dạy học theo chủ đề**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1  1.1  1.2  1.3 | **Giới thiệu học phần Nghe 4 và phương pháp học**  Nội dung học phần nghe 4  Phương pháp học nghe các bài phỏng vấn, tin tức, bài giảng đại học  Giới thiệu các dạng bài thi quốc tế IELTS, TOEIC, FCE |  | 2 | Diễn giảng  trên E-learning và app Zoom | Không |
| 2  2.1  2.2  2.3 | **Du lịch**  Những ngành nghề trong ngành du lịch.  Kế hoạch, hành trình du lịch.  Khuynh hướng phát triển du lịch trong tương lai. | a,b,c,d,e,f,g | 7 | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play  Trên E-learning và app Zoom | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 3  3.1  3.2 | **Thương mại**  Tâm lý khách hàng trong kinh doanh.  Những đặc điểm thành công trong kinh doanh. | a,b,c,d,e,f,g | 7 | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play  trên E-learning và app Zoom | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 4  4.1  4.2 | **Ngôn ngữ và giao tiếp**  Những đặc điểm của giao tiếp hiệu quả.  Các phương pháp học ngôn ngữ. | a,b,c,d,e,f,g | 7 | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play  trên E-learning và app Zoom | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 5  5.1  5.2 | **Công nghệ thông tin**  Các thành tựu trong ngành công nghệ thông tin  Con người và công nghệ thông tin | a,b,c,d,e,f,g | 7 | Diễn giảng, thảo luận cá nhân, nhóm, role-play  trên E-learning và app Zoom | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Roy Norris | Ready for FCE | 2008 | Macmillan Publishers Limited | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 2 | Paul A Davies & Tim Falla | FCE Result | 2008 | Oxford University Press | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 3 | John Naunton & John Hughes | Spotlight on FCE | 2009 | Heinle Cengage Learning | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 4 | Jami Hanreddy & Elizabeth Whalley | Mosaic 1 | 2008 | Mac Graw Hill | Thư viện |  | x |
| 5 | Ellen Kisslinger | Contemporary topics 2 | 2002 | Pearson Education Limited | Thư viện |  | x |
| 6 |  | CNN Students News |  |  | Internet |  | x |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Chuẩn bị đầy đủ thiết bị và phần mềm cần thiết theo hướng dẫn của Trường.

- Chủ động tìm hiểu và làm quen với hệ thống NTU E-learning và ứng dụng Zoom và các ứng dụng khác do GV giới thiệu.

- Tham gia học tập, thảo luận, làm bài tập, bài kiểm tra trên NTU E-learning và hệ thống khác theo yêu cầu của GV.

- Tham gia học trực tuyến trên Zoom theo thời khóa biểu.

- SV làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 7 | Viết | Ngôn ngữ và giao tiếp | a,b,c,d,e,f,g |
| 2 | 13 | Viết | Du lịch | a,b,c,d,e,f,g |
| 3 | 19 | Viết | Công nghệ thông tin | a,b,c,d,e,f,g |
| 4 | 25 | Viết | Thương mại | a,b,c,d,e,f,g |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ | a,b,c,d,e, | 20 |
| 2 | Điểm làm việc nhóm | a,b,c,d,e,f | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | g | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a,b,c,d,e | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**Th.S Ngô Quỳnh Hoa Th.S Trần Thị Thu Trang**

**Th.S Trần Thị Cúc**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

**TS. Võ Nguyễn Hồng Lam TS. Trần Thị Minh Khánh**